TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 427/2025/DS-ST
Ngày: 11-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn
2. Bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Văn Long** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh: Thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 467/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 142/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 172/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V**

Trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội (nay là phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP. HCM (nay là phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Minh Kh**, sinh năm 1996

Địa chỉ: số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP. HCM (nay là phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Nhật M**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 17 đường 9, KDC ấp 5, **xã Phong Ph, huyện BC**, TP. HCM (nay là xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (Vpbank) trình bày như sau:

Ông **Nguyễn Nhật M** có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (sau đây gọi tắt là "VPBank") theo hợp đồng sau:

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010373/202110 ngày 29/10/2021 với nội dung như sau:

- Hạn mức thẻ tín dụng: 197,000,000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu đồng);
- Mục đích vay: Phục vụ nhu cấu đời sống;
- Lãi suất: theo quy định của VPBank;
- Loại thẻ: MC VN-Airlines Credit.

Ông **Nguyễn Nhật M** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 27/04/2024 nên các khoản vay của ông đã bị chuyển nợ quá hạn đồng thời đồng thời phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tạm tính đến ngày 11/9/2025, quá trình sử dụng thẻ tín dụng của ông Minh, cụ thể như sau:

- Tổng dư nợ phát sinh: 4.735.629.704 đồng.
- Tổng số tiền đã thanh toán: 4.417.989.000 đồng
- Tổng dư nợ chưa thanh toán: 328.361.996 đồng:

+ Gốc phải trả là : 196.919.231 đồng;

+ Lãi phải trả là: 131.442.764 đồng.

Mặc dù, VPBank rất nhiều lần làm việc yêu cầu ông Minh thanh toán nợ, nhưng đến nay ông Minh vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank.

VPBank kính đề nghị Tòa án án Nhân dân Khu Vực 10, TP. Hồ Chí Minh xem xét, tuyên, buộc:

Yêu cầu ông **Nguyễn Nhật M** trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010373/202110 ngày 29/10/2021. Tạm tính đến ngày 11/9/2025 tổng cộng: 328.361.996 đồng *(*Ba trăm hai mươi tám triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng) trong đó:

+ Nợ gốc là 196.919.231 đồng,

+ Nợ lãi: 131.442.764 đồng.

Ngoài ra, từ 12/9/2025 ông **Nguyễn Nhật M** còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn - Ông Võ Minh Kh vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn - Ông **Nguyễn Nhật M** vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (Vpbank) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông **Nguyễn Nhật M**, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Bị đơn có đại chỉ cư trú tại địa bàn xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông **Nguyễn Nhật M** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Ông Võ Minh Kh vắng mặt tại phiên tòa có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010373/202110 ngày 29/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (Vpbank) với ông **Nguyễn Nhật M**:

Hạn mức tín dụng: 197.000.000 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu đồng)

Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống

Lãi suất: Theo quy định của Vpbank

[4] Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (Vpbank) xác định:

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông **Nguyễn Nhật M** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPbank kể từ ngày 27/4/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay. Tạm tính đến ngày 11/9/2025, ông **Nguyễn Nhật M** còn nợ VPbank số tiền là:

Nợ gốc: 196.919.231 đồng

Nợ lãi: 131.442.764 đồng

Tổng cộng: 328.361.996 đồng

(Ba trăm hai mươi tám triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng)

[5] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

[6] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (Vpbank), về việc yêu cầu:

1. Yêu cầu ông **Nguyễn Nhật M** trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010373/202110 ngày 29/10/2021. Tạm tính đến ngày 11/9/2025 tổng cộng 328.361.996 đồng *(*Ba trăm hai mươi tám triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng) trong đó:

+ Nợ gốc là 196.919.231 đồng,

+ Nợ lãi: 131.442.764 đồng.

2. Ngoài ra, từ 12/9/2025 ông **Nguyễn Nhật M** còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của tại Hợp đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (Vpbank) được Tòa án chấp nhận nên ông **Nguyễn Nhật M** phải chịu 16.418.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (Vpbank) số tiền 7.183.377 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Ký hiệu BLTU/24P, số: 0052651 ngày 30/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (Vpbank).

1.1. Yêu cầu ông **Nguyễn Nhật M** trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010373/202110 ngày 29/10/2021. Tạm tính đến ngày 11/9/2025 tổng cộng 328.361.996 đồng *(*Ba trăm hai mươi tám triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng) trong đó:

+ Nợ gốc là 196.919.231 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm mười chín nghìn hai trăm ba mươi mốt đồng),

+ Nợ lãi: 131.442.764 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng).

1.2. Ngoài ra, từ ngày 12/9/2025 ông **Nguyễn Nhật M** còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của tại Hợp đồng.

2. Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông **Nguyễn Nhật M** phải chịu 16.418.100 đồng (mười sáu triệu bốn trăm mười tám nghìn một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (Vpbank) số tiền 7.183.377 đồng (bảy triệu một trăm tám mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Ký hiệu BLTU/24P, số: 0052651 ngày 30/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 10, TP.HCM;
- THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Hải